TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 05/2021/DS-ST Ngày: 15-4-2021 V/v Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nay Lu Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Giang.

2. Ông Siu Tơ Lul.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Thị Hiền- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2020 về *"Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2021/QĐST-DS ngày 26/02/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2021/QĐST-DS ngày 26/3/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV K Gia Lai (gọi tắt là Công ty K).

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị K – Chức vụ: Chủ tịch kiêm giám đốc công ty.

Địa chỉ: 958 Hùng Vương, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Bị đơn: Ông Tô Quan B, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1979; Địa chỉ: Đường Yết Kiêu, thôn Mỹ Thạch 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Đinh Viết D, sinh năm 1958; Địa chỉ: Tổ 13, phường Hội Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (theo Văn bản ủy quyền lập ngày 23/3/2021 và ngày 14/4/2021). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 07-01-2020, bản khai đề ngày 24-02-2020 và tại phiên tòa Bà Nguyễn Thị K – Là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV K Gia Lai trình bày:

Công ty TNHH MTV K Gia Lai với ông Tô Quan B và bà Nguyễn Thị Ph có quan hệ mua bán với nhau từ năm 2015 đến năm 2019. Ngày 19/01/2019 Công ty K có mua của ông Tô Quan B và bà Nguyễn Thị Ph 48.347 kilogam cà phê nhân xô, với giá 33.700 đồng/01 kilogam thành tiền là 1.629.293.000 đồng, phía Công ty K đã giao đủ số tiền trên cho ông B, bà Ph. Ông B và bà Ph cam kết đến tháng 03/2019 sẽ giao 2000 kilogam cà phê nhân xô, tháng 12/2019 giao hết số lượng 46.347 kilogam cà phê nhân xô còn lại là kết thúc hợp đồng. Hình thức giao hàng là sau khi ông B và bà Ph giao cà phê cho Công ty K thì trực tiếp bà Sương hoặc người của Công ty ký vào sổ theo dõi của ông B, bà Ph về việc đã nhận số lượng cà phê do ông B, bà Ph giao. Sau khi hợp đồng mua bán hàng hóa được ký kết, đến hết tháng 12/2019, ông B và bà Ph mới chỉ giao cho Công ty 3000 kilogam cà phê nhân xô (ngày 28/4/2019 giao 1000 kilogam cà phê nhân xô, ngày 19/12/2019 giao 1000 kilogam cà phê nhân xô), còn lại 45.347 kilogam cà phê nhân xô không tiếp tục giao cho Công ty K, Công ty K đã nhiều lần liên hệ, yêu cầu ông B và bà Ph giao hết số lượng cà phê nhân xô còn lại cho Công ty K nhưng họ không thực hiện nên Công ty K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Tô Quan B và bà Nguyễn Thị Ph trả cho Công ty K số lượng cà phê còn nợ là 45.347 kilogam cà phê nhân xô, với giá tại thời điểm khởi kiện là 32.700đồng/kg tương đương với số tiền 1.482.846.000 đồng. Trả lãi chậm trả từ ngày 01/01/2020 đến thời điểm xét xử sơ thẩm, với mức lãi suất là 0,83%/tháng.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị K – Là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV K Gia Lai rút một phần yêu cầu khởi kiện, theo đó bà chỉ yêu cầu ông Tô Quan B và bà Nguyễn Thị Ph trả cho Công ty K số lượng cà phê còn nợ là 45.347 kilogam cà phê nhân xô, với giá tại thời điểm xét xử là 32.800đồng/kg tương đương với số tiền 1.487.381.600 đồng, không yêu cầu ông Tô Quan B và bà Nguyễn Thị Ph trả tiền lãi.

2. Tại bản khai đề ngày 20-4-2020 của bị đơn bà Nguyễn Thị Ph và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Đinh Viết D trình bày:

Từ cuối năm 2018 trở về trước, ông Tô Quan B và bà Nguyễn Thị Ph với Công ty K có mối quan hệ mua bán hàng nông sản với nhau. Việc buôn bán giữa hai bên là đứt đoạn, có nghĩa là hai bên thống nhất việc mua bán với nhau, bên bán giao hàng, bên mua trả tiền là kết thúc việc mua bán. Từ cuối năm 2018, giữa ông Tô Quan B và bà Nguyễn Thị Ph với Công ty K chấm dứt việc mua bán với nhau. Khoảng tháng 01/2020, bà Nguyễn Thị K – Là người đại diện theo pháp luật của Công ty K nhờ vợ chồng ông B và bà Ph làm giả Hợp đồng mua bán, với mục đích là để Công ty K báo cáo thuế vì là chỗ quen biết nên ông B và bà Ph đồng ý, chứ giữa hai bên không có ký Hợp đồng kinh tế nào. Vì vậy, bị đơn ông Tô Quan B và bà Nguyễn Thị Ph không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty K.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện Công ty K, buộc ông Tô Quan B và bà Nguyễn Thị Ph phải trả cho Công ty K số lượng cà phê còn nợ là 45.347 kilogam cà phê nhân xô, với giá tại thời điểm xét xử là 32.800đồng/kg tương đương với số tiền 1.487.381.600 đồng tại Hợp đồng mua bán ngày 19/01/2019. Ông Tô Quan B và bà Nguyễn Thị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Về thẩm quyền: Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với quy định của pháp luật , vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết . Các đương sự giao kết, thực hiện hợp đồng dân sự trong năm 2019 nên luật áp dụng là Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Theo Hợp đồng mua bán ngày 19/01/2019 giữa Công ty K với ông Tô Quan B và bà Nguyễn Thị Ph thể hiện:

Ngày 19/01/2019 Công ty K với ông Tô Quan B và bà Nguyễn Thị Ph ký Hợp đồng mua bán ngày 19/01/2019. Theo đó, ông Tô Quan B và bà Nguyễn Thị Ph bán cho Công Công ty K số lượng 48.347 kilogam cà phê nhân xô, với giá thời điểm hiện tại 33.700 đồng/01kilogam, thành tiền là 1.629.293.000 đồng, bên bán đã nhận đủ tiền từ bên mua, bên bán cam kết đến tháng 03/2019 sẽ giao 2000 kilogam cà phê nhân xô, tháng 12/2019 giao hết số lượng 46.347 kilogam cà phê nhân xô còn lại là kết thúc hợp đồng.

Xét hợp đồng mua bán giữa hai bên: Công ty TNHH MTV K Gia Lai với ông Tô Quan B và bà Nguyễn Thị Ph có thỏa thuận mua bán cà phê nhân xô theo hình thức chốt giá, trả tiền trước, trả hàng sau. Ông B, bà Ph đã nhận tiền bán hàng của Công ty TNHH MTV K Gia Lai số tiền là 1.629.293.000 đồng tương đương 48.347 kilogam cà phê nhân xô, với giá 33.700 đồng/01 kilogam. Xét hợp đồng trên là giao dịch dân sự, không trái quy định của pháp luật nên có hiệu lực thi hành.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Thực hiện Hợp đồng mua bán ngày 19/01/2019, nguyên đơn đã giao đủ tiền mua hàng cho bị đơn. Đến thời hạn giao hàng, ông B và bà Ph đã không thực hiện nghĩa vụ giao cà phê nhân xô như đã cam kết mà chỉ mới giao được cho Công ty K 3.000 kilogam cà phê nhân xô vào các ngày 28/4/2019 (giao 1000 kilogam) và ngày 19/12/2019 (giao 2000 kilogam). Số lượng cà phê còn lại 45.347 kilogam cà phê nhân xô ông B, bà Ph không tiếp tục giao cho Công ty K. Do vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định ông B, bà Ph đã vi phạm thời hạn giao cà phê nhân xô như đã cam kết tại Hợp đồng mua bán ngày 19/01/2019, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số

lượng còn phê còn nợ chưa giao là 45.347 kilogam cà phê nhân xô, với giá tại thời điểm xét xử là 32.800đồng/kg tương đương với số tiền 1.487.381.600 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Qúa trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng việc hai bên ký Hợp đồng mua bán ngày 19/01/2019 là không đúng, bị đơn có giao dịch mua bán với nguyên đơn từ cuối năm 2018 trở về trước, còn sau đó thì hai bên không ký hợp đồng mua bán gì với nhau. Việc bị đơn ký vào Hợp đồng mua bán ngày 19/01/2019 là do chỗ quen biết, do nguyên đơn nhờ với mục đích để Công ty K báo cáo thuế và hợp đồng được ký vào năm 2020 chứ không phải năm 2019. Tuy nhiên, bị đơn không đưa ra được chứng cứ để chứng minh cho nội dung mình trình bày của mình là có căn cứ và phía nguyên đơn không chấp nhận nội dung trình bày của bị đơn, nên nội dung bị đơn trình bày là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Qúa trình giải quyết vụ án bị đơn là bà Nguyễn Thị Ph có đơn yêu cầu Tòa án giám định thời điểm lập hợp đồng Hợp đồng mua bán ngày 19/01/2019, nhưng không đến Tòa án để làm việc liên quan đến nội dung yêu cầu giám định, để nộp tạm ứng chi phí giám định trước khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, do bị đơn từ chối quyền yêu cầu giám định của mình nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Tại phiên tòa, đại điện theo ủy quyền của bị đơn không khẳng định chữ viết và chữ ký trong Hợp đồng mua bán ngày 19/01/2019 là của ông B, bà Ph và cũng không yêu cầu giám định chữ viết, chữ ký của ông B, bà Ph trong Hợp đồng mua bán ngày 19/01/2019 nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Từ những phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, buộc bị đơn ông Tô Quan B và bà Nguyễn Thị Ph phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số lượng còn phê còn nợ chưa giao là 45.347 kilogam cà phê nhân xô, với giá thời điểm hiện tại 32.800đồng/kg tương đương với số tiền 1.487.381.600 đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bị đơn trả lãi đối với số lượng cà phê mà bị đơn chưa giao cho nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, khoản 1 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 274, 275, 385, 430, 431, 433, 434 và Điều 437 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ

phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV K Gia Lai.

Buộc ông Tô Quan B và bà Nguyễn Thị Ph có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH MTV K Gia Lai số lượng còn phê còn nợ chưa giao là 45.347 kilogam cà phê nhân xô, với giá thời điểm hiện tại 32.800 đồng/01kilogam, thành tiền là 1.487.381.600 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Tô Quan B và bà Nguyễn Thị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 56.621.448 đồng.

- Công ty TNHH MTV K Gia Lai không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Công ty TNHH MTV K Gia Lai 28.286.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002773 ngày 20/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Gia Lai.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nay Lu Vinh

.